

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

Bản án số: **10/2021/HS-ST**.
Ngày: 26/3/2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn**

- Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đoạt.

2. Ông Phạm Văn Tài.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Lương Thành Trung** – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Thành Đ, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Số 63A, ấp Trung Thành, xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Thợ hàn; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thành Được và bà Trần Thị Ngọc; vợ tên Nguyễn Thị Bích Tuyên, con có 01 người sinh năm 2015; anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/10/2017 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa

- Người bị hại:

1. Ông Trần Văn T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Trương Văn D, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang

- Bị đơn dân sự:

Ông Triệu Quốc T1 (Thái Văn Sủ), sinh năm 1963

Địa chỉ: ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đinh Văn L (Đèo), sinh năm 1984.

Địa chỉ: ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Người làm chứng:

1. Ông Lương T1 Tùng, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Ông Nguyễn Đình Thi, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Ông Phạm Văn Rạng, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp Tân Hưng, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

4. Bà Trịnh Thị Hồng, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản án hình sự Phúc thẩm số 162/2018/HSPT ngày 27 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang đã hủy bản án hình sự Sơ thẩm số 18/2018/HS-ST ngày 03/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang để điều tra xét xử lại đối với vụ án bị cáo Lê Thành Đ.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 02/2016 ông Trần Văn T đến cơ sở gia công cửa sắt, nhôm, inox tên gọi Trường Thành tại ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất do ông Triệu Quốc T1 làm chủ. Ông T hợp đồng với ông T1 làm 04 kệ sắt, 02 khung sắt để hàng hóa và 01 cửa sắt tại nhà ông T địa chỉ số 575, tổ 10 ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, ông T1 đồng ý giao kết hợp đồng. Ông T1 gọi Đinh Văn L là

người làm công tại Cơ sở của ông T1 trực tiếp thi công, khi thi công ông L thuê thêm Lê Thành Đ và Lương T1 Tùng đến cùng làm tại cơ sở sắt của ông T1 thực hiện. Ông Triệu Quốc T1 hướng dẫn cho L, Đ, Tùng đến lắp đặt theo hợp đồng tại nhà ông T. Lúc này ông T yêu cầu ông T1 làm thêm 02 khung sắt để lắp đặt hai bên hiên nhà phía trước trên gác, ông T1 đồng ý và kêu L cùng Đ, Tùng đến làm.

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 04/3/2016, L kêu Đ và Tùng mang toàn bộ dụng cụ gồm: Máy hàn, que hàn, máy cắt, khoan, khung sắt và một số dụng cụ đến nhà ông T trước, ông T1 đến sau và cùng ông T hướng dẫn Đ và Tùng mang máy, dụng cụ lên gác và tháo gỡ vách gỗ, tol cũ hai bên trên gác gỗ của nhà ông T để chờ L mang sắt đến làm. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày L lấy 03 cây sắt vuông 03 phân cắt làm 06 đoạn tại tiệm sắt Trường Thành đến nhà ông T để thi công, L trực tiếp đứng trên mái nhà bà Đưa cặp nhà ông T để đo kích thước báo cho Tùng cắt các đoạn sắt theo số đo, Đ phụ giúp L hàn, tại vị trí hàn có một bên là cột gỗ, dọc thân cột gỗ có khoảng khe hở rộng 3cm (do phải cạy ván vách cặp cột gỗ để khoan bắt vít sắt vào cột gỗ để hàn khung sắt) khoảng hở này thông vào phía trong gác nơi ông T để nhiều thùng xốp sát cột gỗ và các vật dụng dễ cháy như lưới, nilon, bao, đồ nhựa, thùng xốp...là hàng hóa ông T tập kết lên để sửa nhà phía dưới.

Khi làm, L khoan vít sắt vào cột gỗ và hàn một đầu T1 sắt ngang vào vít sắt, đầu còn lại đưa Đ hàn vào T1 sắt dọc bên ngoài để tạo thành khung sắt, lần lượt L và Đ hàn xong 4 cây sắt ngang từ dưới lên thì ông T xuống dưới nhà mang lên 03 lon nước ngọt đưa cho Đ và Tùng uống trước, L hàn xong cây sắt ngang thứ 6 từ dưới lên thì hết sắt, L leo vào trong nhà được ông T đưa cho một lon nước ngọt uống và đưa cho Đ và L mỗi người một điều thuốc để hút. L đứng uống nửa lon nước, hút thuốc nói chuyện với ông T và dặn Đ ở lại nối hai đoạn sắt ngắn để hàn lên T1 ngang thứ 7, sau đó L xuống lấy xe mô tô điều khiển về cơ sở của ông T1 lấy thêm sắt.

Khi L về thì Đ leo ra ngoài đo và kêu Tùng hàn nối hai đoạn sắt ngắn lại, mài mịn và đo cắt sắt đưa cho Đ, Đ bắt vít vào cột gỗ hàn xong T1 thứ 7 thì chấm lại các mối hàn phía dưới mà trước đó L đã hàn, lúc này Tùng được ông T cho một điều thuốc lá hút, Tùng đang đứng dựa lưng vào cửa sổ làm bằng kính gần cột gỗ nơi hàn để môi thuốc thì thấy nóng ở lưng, Tùng quay mặt vào nhìn qua tấm kính cửa sổ, thấy lửa cháy cao khoảng hơn 1 mét tại đồng thùng xốp phía trong gác sát cột gỗ nơi Đ vừa hàn, Tùng la lên thì ông T đứng gần cửa ra vào cách Tùng khoảng 01 mét chạy vào trước, Đ leo vào cùng ông T và Tùng dập tắt lửa nhưng do thiếu nước chữa cháy, lửa cháy lan nhanh sang đồ nhựa, thùng xốp tạo thành ngọn lửa lớn cháy hoàn toàn nhà

ông T cùng tắt cả tài sản bên trong nhà, ngọn lửa cháy lan sang nhà số 377 tổ 10 cùng ấp Tân Điền và hàng hóa của ông Trương Văn D cạp vách nhà ông T, làm cho nhà và tài sản bên trong nhà ông D bị cháy hoàn toàn, khoảng 30 phút sau lực lượng chữa cháy Công an tỉnh Kiên Giang đến dập tắt lửa.

Ngày 22/9/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất tiến hành dựng lại hiện trường và thực nghiệm điều tra về khả năng gây cháy của xỉ hàn điện để xác định thời gian gây cháy.

- Phương pháp: Cho L hàn sắt để xỉ (vẩy) hàn bắn trực tiếp và thùng xốp, nilon, bao và lưới cước (vật dụng có trên gác nhà ông T khi xảy ra cháy).

- Kết quả: Thời gian cháy của thùng xốp là 27 giây; thời gian cháy của lưới cước là 1 phút 26 giây; thời gian gây cháy của nilon là 59 giây; đối với bao đựng lúa thì không cháy.

- Phương pháp: Dựng góc nhà bằng gỗ tương tự góc nhà của ông T, cho L, Đ, Tùng thực nghiệm hàn đúng như thời gian thi công hàn khung sắt vách nhà ông T và để vật dụng 07 thùng xốp chất chồng lên nhau sát cột gỗ, phía dưới để nilông, cước, bao phía trong sát cột gỗ nơi thi công (tương tự thời điểm phát cháy).

- Kết quả: Khi L trực tiếp hàn 6 T1 sắt từ dưới lên với khoảng thời gian 07 phút 06 giây thì không phát cháy; Đ thực hiện hàn T1 sắt thứ 7 trên cùng trong khoảng thời gian 22 giây thì xỉ hàn bắn vào thùng xốp trên cùng phát cháy.

* Kiểm tra thời gian thực tế thời gian L điều khiển xe từ nhà ông T về tiệm Trường Thành và quay lại nhà ông T với thời gian 08 phút 10 giây; lấy sắt cắt, bó lại thời gian 03 phút 02 giây, thời gian ở lại chỉ cách hàn cho thợ tại tiệm khoảng 5 phút.

* Kiểm tra thời gian thực tế Tùng hàn nối hai đoạn sắt, mài mịn, cắt theo kích thước trong thời gian 02 phút 51 giây.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hòn Đất ra Quyết định trưng cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự định giá căn nhà của ông Trần Văn T và ông Trương Văn D.

Tại bản kết luận định giá số: 08/KL – ĐGTS ngày 10/4/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất, kết luận: thiệt hại tài sản căn nhà của ông Trần Văn T là 609.746.356 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 36/KL - ĐGTS ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hòn Đất, kết luận lại thiệt hại tài sản căn nhà của ông Trương Văn D là 467.909.705 đồng.

Tại kết luận giám định số 3420 ngày 25/10/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại Tp. Hồ Chí Minh kết luận: máy hàn điện, máy cắt điện, cầu dao điện, dây dẫn điện, mỏ kẹp hàn điện thu tại hiện trường gửi giám định không phát hiện thấy dấu vết sự cố chạm chập điện trước khi cháy.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Văn T yêu cầu ông Triệu Quốc T1 là người làm chủ phải bồi thường thiệt hại cho ông T theo kết quả định giá số 08/KL-ĐGTS ngày 10/4/2020 là 609.746.356 đồng và bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình ông là 80.000.000 đồng. Phía ông Triệu Quốc T1 đã bồi thường được 82.228.000 đồng. Sau khi đối trừ ông Trần Văn T yêu cầu ông Triệu Quốc T1 phải bồi thường số tiền còn lại là 607.721.000 đồng.

Ông Trương Văn D yêu cầu ông Triệu Quốc T1 là người làm chủ phải bồi thường thiệt hại cho ông theo kết quả định giá là 467.909.705 đồng. Phía ông Triệu Quốc T1 đã bồi thường được 100.000.000 đồng,. Như vậy sau khi đối trừ buộc ông Triệu Quốc T1 phải bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền còn lại là 367.909.705 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-HS, ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Lê Thành Đ về tội: “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”, theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát sau khi đã phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 180, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thành Đ mức án tù 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng của vụ án gồm: Một máy hàn điện; Một mỏ kẹp hàn điện; Một máy cắt sắt điện; Dây dẫn điện và 20 que hàn điện;

Tất cả những tang vật trên bị hư hỏng hoàn toàn do cháy, đề nghị tịch thu tiêu hủy .

- Tại phiên Tòa ông Triệu Quốc T1 trình bày: Ông T1 thừa nhận ông có hợp đồng với ông Trần Văn T làm các kệ sắt, cánh én cho nhà ông T, sau khi hợp đồng với ông Trần Văn T xong thì ông có kêu anh L là người làm công đến gia công làm cho

nhà ông T, anh L có kêu bị cáo Đ và anh Tùng đến nhà ông T để làm, trong lúc làm thì bị cáo Đ đã gây ra sự việc cháy nhà của ông T và ông D. Tại phiên Tòa hôm nay ông đồng ý bồi thường thêm cho ông T và ông D mỗi người là 50.000.000 đồng chứ bồi thường theo như yêu cầu của ông T và ông D là ông T1 không đồng ý.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Thành Đ thừa nhận hành vi phạm tội xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Lê Thành Đ khai nhận: Đinh Văn L, Lê Thành Đ, Lương T1 Tùng là người làm thuê cho ông Triệu Quốc T1 đến thi công lắp ráp kệ sắt, khung sắt và cửa sắt tại nhà ông Trần Văn T ở ấp Tân Điền, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 3 năm 2016 bị cáo Lê Thành Đ do bất cẩn trong lúc hàn cắt kim loại không tiến hành cách ly che chắn lại bằng vật liệu chống cháy tại khu vực hàn điện có vật liệu dễ cháy, để tia hàn điện rơi vào thùng xốp dẫn đến gây thiệt hại cháy toàn bộ căn nhà của ông Trần Văn T thiệt hại là 609.746.356 đồng và cháy lan sang căn nhà của ông Trương Văn D gây thiệt hại nhà ông D 467.909.705 đồng . Tổng giá trị của hai căn nhà ông T và ông D là 1.077.656.061 đồng.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo Lê Thành Đ tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các Biên bản hoạt động điều tra, Biên bản ghi lời khai bị cáo, đại diện của bị hại, người làm chứng, biên bản hiện trường và biên bản thu giữ vật chứng...

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên Tòa hôm nay, xét có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thành Đ phạm tội: "Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng

đến tài sản”, theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thành Đ là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của ông T và ông D được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, vì sự bất cẩn của bị cáo mà đã gây ra thiệt hại lớn cho nhà của ông Trần Văn T, ông Trương Văn D. Do đó, cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra để đảm bảo sự răn đe của pháp luật, giáo dục trong nhân dân.

Tuy nhiên, xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong khi đó hoàn cảnh gia đình nhiều khó khăn, con bị cáo còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tại phiên Tòa người bị hại ông T và ông D cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi thường trú rõ ràng nên khi nghị án Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên Tòa ông Trần Văn T và ông Trương Văn D yêu cầu ông Triệu Quốc T1 là người làm chủ phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền theo kết quả định giá thiệt hại là 609.746.000 đồng và bồi thường cho ông Trương Văn D là 467.909.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng tại phiên Tòa ông Triệu Quốc T1 đã thừa nhận chính ông T1 là người đã thuê Đinh Văn L và L đã thuê Lê Thành Đ và Lương T1 Tùng đi làm nhà cho ông Trần Văn T việc L kêu Đ và tùng đi làm nhà cho ông T thì ông T1 cũng đồng ý. Như vậy ở đây ông L là người làm công gây thiệt hại. Theo quy định tại Điều 600 Bộ luật dân sự quy định thì cá nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra trong khi thực hiện công việc được giao. Như vậy đã có đủ căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường là ông Triệu Quốc T1 phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Trần Văn T, ông Trương Văn D, cụ thể:

Buộc ông Triệu Quốc T1 phải bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền theo kết quả định giá tài sản số 08/KL–ĐGTS ngày 10/4/2020 thiệt hại là 609.746.000 đồng, ông Triệu Quốc T1 đã bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 82.228.000 đồng. Như vậy sau khi đối trừ buộc ông Triệu Quốc T1 phải tiếp tục bồi thường cho ông T là 527.518.000 đồng (làm tròn).

Buộc ông Triệu Quốc T1 phải bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền theo kết quả định giá tài sản số 36/KL - ĐGTS ngày 19/11/2020 là 467.909.705 đồng, ông

Triệu Quốc T1 đã bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền 100.000.000 đồng. Như vậy sau khi đối trừ buộc ông Triệu Quốc T1 phải tiếp tục bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền là 367.909.000 đồng (làm tròn).

Sau khi ông Triệu Quốc T1 đã bồi thường xong cho ông Trần Văn T, ông Trương Văn D thì ông Triệu Quốc T1 có quyền yêu cầu người làm công gây thiệt hại phải trả lại số tiền thiệt hại cho mình. Trường hợp có tranh chấp thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[5] Tại phiên Tòa ông Trần Văn T yêu cầu ông Triệu Quốc T1 bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình ông số tiền 80.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng ông T có yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần nhưng không cung cấp được bất cứ chứng cứ gì, cũng như chưa có xác định được thiệt hại tổn thất cụ thể là như thế nào, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Trường hợp sau này có chứng minh được tổn thất tinh thần thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[6] Hiện nay bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định. Vợ bị cáo không có nghề nghiệp bị cáo là lao động chính trong gia đình còn phải nuôi con nhỏ, nên miễn thu nhập cho bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Một máy hàn điện; Một mỏ kẹp hàn điện; Một máy cắt sắt điện; Dây dẫn điện và 20 que hàn điện; Tất cả những tang vật trên bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 180, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thành Đ phạm tội: “Vô ý gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thành Đ 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Lê Thành Đ cho Ủy ban nhân dân xã Phi Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

- Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 600 Bộ luật dân sự:

- Buộc ông Triệu Quốc T1 phải bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền là 609.746.000 đồng, ông Triệu Quốc T1 đã bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền 82.228.000 đồng. Như vậy sau khi đối trừ buộc ông Triệu Quốc T1 phải tiếp tục bồi thường cho ông Trần Văn T số tiền là 527.518.000 đồng.

- Buộc ông Triệu Quốc T1 phải bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền là 467.909.705 đồng. Như vậy sau khi đối trừ buộc ông Triệu Quốc T1 phải tiếp tục bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền là 367.909.000 đồng

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần của ông Trần Văn T yêu cầu ông Triệu Quốc T1 bồi thường số tiền 80.000.000 đồng. Nếu sau này có căn cứ và phát sinh tranh chấp có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 máy hàn điện; 01 mỏ kẹp hàn điện; Một máy cắt sắt điện; Dây dẫn điện và 20 que hàn điện; Tất cả những tang vật trên bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng.

4. Về án phí hình sự Sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Thành Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Ông Triệu Quốc T1 là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí và được Tòa án chấp nhận, nên miễn án phí cho ông Triệu Quốc T1.

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Hòn Đất;
- Nhà tạm giữ - CA Hòn Đất;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thanh Toàn